TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **58/**2024/HS-ST
Ngày: 23-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Minh Hiền.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Trương Văn Thắng.**

2/ Bà **Đoàn Thị Ngọc Hân.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Kinh Luân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa*:** Ông **Cao Duyệt Phương** – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 45/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Đặng Phương N, sinh năm 1996, tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số C, ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; T: Không; Q: Việt Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông Đặng Văn L và bà Lê Thị Thanh T; Bị cáo có vợ tên Đoàn Thị Thanh N1, có 01 người con sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/12/2023 đến ngày 12/12/2023 chuyển sang tạm giam đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Hoàng P, sinh năm 2000, tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số A, ấp H, xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; T: Không; Q: Việt Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Nguyễn Thanh H và bà Phạm Thị Thanh H1; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Ngày 29/03/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tuyên phạt 01 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong vào ngày 20/10/2022.

Tiền sự: Ngày 03/03/2023, bị Công an xã Q xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. (Chưa thi hành quyết định)

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/12/2023 đến ngày 12/12/2023 chuyển tạm giam cho đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

3. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1999; tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số A, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; T: Không; Q: Việt Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông Nguyễn Văn V và bà Bạch Thị Thu V1; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/12/2023 đến ngày 12/12/2023 chuyển tạm giam cho đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Trần Công D, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Số A, ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

+ Võ Trường V2, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Số A, ấp C, xã M, huyện G, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

+ Trần Thị Bé N2, sinh năm 1970; (Vắng mặt)

+ Phạm Văn N3, sinh năm 1972; (Vắng mặt)

Cùng trú tại: Số A, ấp C, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- *Người chứng kiến:*

+ Võ Khắc C, sinh năm 1968; Nơi cư trú: ấp L, xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

+ Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh năm 1968; Nơi cư trú: ấp L, xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 35 phút, ngày 04/12/2023, lực lượng Công an xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre tiến hành kiểm tra hành chính phòng trọ số C nhà T ở ấp L, xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre nơi Nguyễn Hoàng P; Nguyễn Văn Đ và Võ Trường V2 cùng thuê trọ. Tại thời điểm kiểm tra lực lượng Công an phát hiện trên nền gạch có một bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế, bên trong lòng bàn tay trái của P đang giữ một túi nylon màu trắng hàn kín bốn phía, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Nghi vấn các đối tượng đang có hành vi tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên tiến khống chế đồng thời thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật.

Vật chứng tạm giữ gồm:

- 01 túi nylon màu trắng hàn kín bốn phía, bên trong chứa tinh thể màu trắng được nghi là chất ma túy được niêm phong trong một phong bì màu trắng có ký hiệu M.

- Một chai nhựa màu trắng có nắp màu đỏ, trên nắp có hai lỗ, một lỗ được gắn với một ống nhựa màu trắng, lỗ còn lại gắn với một ống thủy tinh có hình mỏ vịt, trong phểu mỏ vịt có vệt màu trắng nghi là chất ma túy. Bên trong chai nhựa có dung dịch trong suốt được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS2A 062242.

- Một bật lửa màu trắng - xanh bên trong có ba hột xí ngầu được gắn với một đoạn kim loại (tiêm lửa); một bật lửa màu vàng được niêm phong trong một phong có bì ký hiệu QH.

- Một xe mô tô biển số 71G1-002.16, nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, màu sơn đen-xanh, số máy G3M5E147645, số khung RLCUG1210NY075684 và một giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 71000054.

Quá trình điều tra các đối tượng khai nhận: Vào khoảng 17 giờ ngày 04/12/2023, Đặng Phương N đến phòng số 3 nhà T ở ấp L, xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre chơi. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày thì N nhận được cuộc gọi từ Trần Công Danh hỏi N đang ở đâu để trả 300.000 đồng mà D đã mượn trước đó thì N kêu D đến nhà T để gặp. Tại đây, N nhờ D chở đi công chuyện ở thành phố B thì D đồng ý điều khiển xe mô tô biển số 71G1-002.16 chở N đến con hẻm thuộc ấp P, xã P, Thành phố B, tỉnh Bến Tre thì dừng lại, N kêu D đứng ngoài đợi còn N đi vào hẻm gặp một người phụ nữ tên B (không rõ họ tên, địa chỉ) lấy một túi ma túy rồi trở ra cho D chở về phòng số 3 nhà trọ P. Sau khi vào phòng được một lúc, N đưa túi ma túy cho P, Phi cắt và cho một ít vào nỏ thủy tinh rồi đặt trên nền gạch để P, N, D, Đ lần lược sử dụng, số ma túy còn lại thì P cầm ở lòng bàn tay trái. Lúc này, V2 thấy nên lên tiếng không cho cả nhóm sử dụng ma túy trong phòng nhưng không ai nghe nên V2 nằm ở góc phòng để sử dụng điện thoại.Trong lúc N, P, Đức, D đang sử dụng ma túy thì bị Công an xã G kiểm tra phát hiện, bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số: 911/2023/KL-KTHS ngày 07/12/2023 của Phòng KTHS Công an tỉnh Bến Tre kết luận: tinh thể màu trắng đựng trong một túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 0,2046 gam. H2 lại đối tượng giám định là mẫu vật sau giám định đã được niêm phong có khối lượng 0,1596 gam.

Tại Kết luận giám định số: 796/KL-KTHS ngày 15/4/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

+ Vệt màu trắng dính trong nỏ thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Chất màu trắng dạng vết nên Phân viện Khoa học

hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh không xác định được khối lượng mẫu giám định;

+ Dung dịch trong suốt bên trong chai nhựa được niêm phong, gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng Methamphetamine trong 320ml dung dịch trong suốt: 0,2964 gam. H2 lại mẫu vật sau giám định được niêm phong trong túi ký hiệu 796/C09B.

Cáo trạng số 56/CT-VKSCT ngày 23/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre truy tố các bị cáo các bị cáo Đặng Phương N, Nguyễn Hoàng P về *"Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và về *"Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về *"Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Đặng Phương N, Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Văn Đ. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đặng Phương N, Nguyễn Hoàng Phi p "Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy"; tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm "Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Đặng Phương N từ 01 năm đến 02 năm tù về "*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*"

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Đặng Phương N từ 07 năm đến 08 năm tù về "*Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng P từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về "*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*"

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng P từ 08 năm đến 09 năm tù về "*Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

+ Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt của hai tội danh, buộc bị cáo Đặng Phương N, bị cáo Nguyễn Hoàng P chấp hành hình phạt chung.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 07 năm đến 08 năm tù về "*Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật và vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì số 911/2023 chứa mẫu vật sau giám định có khối lượng 0,1596 gam; 01 gói được niêm phong ký hiệu 796/C09B có các chữ ký ghi tên Bùi Thúy H3, trong có mẫu vật còn lại sau giám định; một bật lửa màu trắng - xanh bên trong có ba hột xí ngầu được gắn với một đoạn kim loại (tiêm lửa); một bật lửa màu vàng được niêm phong trong một phong có bì ký hiệu QH.

- Trả lại cho Trần Công D một xe mô tô biển số 71G1-002.16, nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, màu sơn đen-xanh, số máy G3M5E147645, số khung RLCUG1210NY075684 và một giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 71000054.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, đồng thời nói lời nói sau cùng xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến vắng mặt. Các bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy những người vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử và đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra nên tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với nội dung cáo trạng và tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra như: biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản ghi lời khai người chứng kiến; kết luận giám định. Từ đó, có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 20 giờ 35 phút,

ngày 04/12/2023, lực lượng Công an xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre kiểm tra phòng trọ số 3 nhà T ở ấp L, xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre thì phát hiện Đặng Phương N, Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Văn Đ đang có hành vi tổ chức cho Trần Công D sử dụng trái phép chất ma túy cùng với N, P, Đ. Ngoài ra còn phát hiện Đặng Phương N và Nguyễn Hoàng P đang tàng trữ khối lượng 0,501 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng riêng.

[3] Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo là để có được chất ma túy sử dụng và đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của người khác. Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện việc đưa ma túy vào cơ thể *đối với 02 người trở lên* bao gồm N, P, Đ và D. Ngoài việc cùng với bị cáo Đ tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị Đặng Phương N và Nguyễn Hoàng P nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích sử dụng, để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, số ma túy loại methamphetamine có khối lượng 0,501 gam (còn lại sau khi đã sử dụng) là của bị cáo N đưa cho P cất giữ để dành sử dụng. Từ các lẽ trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Đặng Phương N, bị cáo Nguyễn Hoàng Phi p "Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và "Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm "Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo N, Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo P có 01 tiền án vào năm 2022 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong vào ngày 20/10/2022 chưa được xóa án tích là tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo N có con còn nhỏ chưa thành niên, bị cáo Đ có ông ngoại là Liệt sĩ, là bộ đội xuất ngũ là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Các bị cáo N, P, Đ cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo N và P cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy nên phải bị xử lý theo chế định đồng phạm. Tuy nhiên, giữa các bị cáo không có sự tổ chức, không có cấu kết chặt chẽ nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo N giữ vai trò là người cung cấp ma túy; bị cáo P là người giúp sức trong việc cung cấp địa điểm, chuẩn bị ma túy bỏ vào dụng cụ sử dụng

ma túy, cất giữ ma túy cho N; bị cáo Đ là người cùng với P cung cấp địa điểm sử dụng ma túy. Bị cáo P có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm nên khi lượng hình phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo N và bị cáo Đ.

[6] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây khó khăn cho công tác kiểm soát chất ma tuý của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, không chỉ ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương nơi bị cáo phạm tội, mà còn gây tâm lý bất an cho quần chúng nhân dân, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, nên cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung nên buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là phù hợp quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Do bị cáo Đặng Phương N và Nguyễn Hoàng Phi p hai tội danh trong lần xét xử này nên cần tổng hợp hình phạt để buộc bị cáo Đặng Phương N và Nguyễn Hoàng P chấp hành hình phạt chung là phù hợp quy định Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 911/2023 có khối lượng 0,1596 gam Methamphetamine cùng vỏ bao gói, trên phong bì số 911/2023 có chữ ký ghi rõ họ tên Dương Minh T1, Phan Trung T2 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Bến Tre; mẫu vật sau giám định được niêm phong trong túi ký hiệu 796/C09B có các chữ ký ghi rõ họ tên Dương Minh T1, Bùi Thúy H3 và hình dấu tròn đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh; một bật lửa màu trắng - xanh bên trong có ba hột xí ngầu được gắn với một đoạn kim loại (tiêm lửa); một bật lửa màu vàng được niêm phong trong một phong có bì ký hiệu QH có chữ ký ghi rõ họ tên Hồ Trường V3, Võ Khắc C, Nguyễn Thị Ngọc A, Trần Công D, Võ Trường V2, Đặng Phương N, Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Văn Đ và hình dấu tròn đỏ của Công an xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre là chất ma túy cấm lưu hành và dụng cụ sử dụng ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với một xe mô tô biển số 71G1-002.16, nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, màu sơn đen-xanh, số máy G3M5E147645, số khung RLCUG1210NY075684, không kèm chìa khóa xe và một giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 71000054 cấp ngày 07/7/2022, quá trình điều tra xác định xe này là của Trần Công D không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho D.

[9] Đối với hành vi của một người phụ nữ tên B cho ma túy bị cáo Đặng Phương N. Quá trình điều tra không rõ họ tên, địa chỉ nên đề nghị Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[10] Đối với hành vi của Trần Công D sử dụng xe mô tô chở Đặng Phương N đến ấp P, xã P, Thành phố B, tỉnh Bến Tre, để lấy chất ma túy sau đó về phòng số 3 Nhà trọ P1 thuộc ấp L, xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre để sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra xác định được D không biết việc bị cáo N nhờ chở đi để lấy ma túy và D không có hành động giúp sức trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên D không đồng phạm với các bị cáo.

[11] Đối với Võ Trường V2 cùng với các bị cáo P và Đ đứng tên thuê trọ tại phòng số 3 Nhà trọ P1 là địa điểm các đối tượng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra xác định được V2 đã có sự ngăn cản không đồng ý với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và không có sử dụng ma túy chung với các bị cáo nên V2 không đồng phạm với các bị cáo.

[12] Quá trình điều tra xác định chủ nhà trọ Phước Q không biết việc các bị cáo sử dụng phòng số 3 Nhà trọ P1 để tổ chức sử dụng chất ma tuý nên không xem xét xử lý.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Đặng Phương N, Nguyễn Hoàng Phi p *"Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý" và "Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"*.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm *"Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"*.

[1] *Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:*

Xử phạt bị cáo Đặng Phương N **01 (một)** năm tù về *"Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Đặng Phương N **07 (B1)** năm tù về *"Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"*.

Căn Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tổng hợp hình phạt của cả hai tội danh; buộc bị cáo Đặng Phương N chấp hành hình phạt chung là **08 (T3) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/12/2023.

[2] *Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:*

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng P **01 (một)** năm **06 (sáu)** tháng tù về *"Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng P **08 (T3)** năm tù về *"Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"*.

Căn Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tổng hợp hình phạt của cả hai tội danh; buộc bị cáo Nguyễn Hoàng P chấp hành hình phạt chung là **09 (chín) năm 06 (S) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/12/2023.

[3] *Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:*

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ **07 (B1)** năm tù về *"Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"*. Thời hạn tù tính từ ngày 04/12/2023

[4] *Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:*

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 911/2023 có khối lượng 0,1596 gam Methamphetamine cùng vỏ bao gói, trên phong bì số 911/2023 có chữ ký ghi rõ họ tên Dương Minh T1, Phan Trung T2 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Bến Tre; mẫu vật sau giám định được niêm phong trong túi ký hiệu 796/C09B có các chữ ký ghi rõ họ tên Dương Minh T1, Bùi Thúy H3 và hình dấu tròn đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh; một bật lửa màu trắng - xanh bên trong có ba hột xí ngầu được gắn với một đoạn kim loại (tiêm lửa); một bật lửa màu vàng được niêm phong trong một phong có bì ký hiệu QH có chữ ký ghi rõ họ tên Hồ Trường V3, Võ Khắc C, Nguyễn Thị Ngọc A, Trần Công D, Võ Trường V2, Đặng Phương N, Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Văn Đ và hình dấu tròn đỏ của Công an xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Trả lại cho Trần Công D một xe mô tô biển số 71G1-002.16, nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, màu sơn đen-xanh, số máy G3M5E147645, số khung RLCUG1210NY075684, không kèm chìa khóa xe và một giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 71000054 cấp ngày 07/7/2022.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/7/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre)

[5] *Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015*; *Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

- Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Đặng Phương N, Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

[6] Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Bến Tre (1b)
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện (3b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND xã Hữu Định, Phước Thạnh, Giao Long(3b);
- Những người tham gia tố tụng (b5);
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Huỳnh Minh Hiền